

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xuất nhập khẩu; Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; Khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Hóa chất; Xuất nhập khẩu; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Khoáng sản; Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; Công nghiệp tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 145/TTr-SCT ngày 11 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 19 thủ tục hành chính liên thông và 15 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xuất nhập khẩu; Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; Khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026; Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026; Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Phòng Hành chính - Tổ chức;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 19 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: HÓA CHẤT; VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ; XUẤT NHẬP KHẨU; VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM; KHÓANG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (19 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (04 TTHC)					
1	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp 1.013049	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 26 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp 1.013050	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			27 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 26 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
3	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp 2.001575	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
4	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp 1.003698	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

II. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (12 TTHC)

5	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			5,5 ngày	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.001051	đủ hồ sơ hợp lệ	làm việc	2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
6	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh 2.000517	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
7	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài 2.001192	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
8	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.002808			2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
9	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục 2.001315	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.001379	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
11	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	2.000654			2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
12	Cấp phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam 2.000006	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)</i>
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
13	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hoà dân chủ nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam 1.013982			2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	<i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)</i>
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
14	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia 2.000521	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)</i>
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
15	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia 1.000678	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 <i>(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027)</i>
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
16	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			5,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 4,5 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.001382			2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	

III. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (03 TTHC)

17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban) 1.014711	10 ngày làm việc	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính		Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 6,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			2,0 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
			Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 8,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			2,0 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
18	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			2,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Thương quản lý (phân cấp về cho Ủy ban) 1.014712			2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 1,0 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
19	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý (phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh) 1.014713	10 ngày làm việc	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính		Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 6,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			2,0 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
		12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính		
			0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thuộc Sở Công Thương.	
			9,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 8,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			2,0 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
TỔNG SỐ: 19 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (15 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I. LĨNH VỰC HÓA CHẤT (11 TTHC)								
1	STT 22, Mục II.V, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014728	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 13,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 12,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
2	STT 23, Mục II.V, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014732	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 13,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					12,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
3	STT 24, Mục II.V, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 1.014735	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 13,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 12,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
4	STT 26, Mục II.V, Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 27/5/2026	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 13,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		1.014733			thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 12,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
5	STT 18, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện 1.014721	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính				Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			15 ngày làm	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác				

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>với địa phương đặt trụ sở chính</i>				
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 14,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 13,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
6	STT 19, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014720	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính</i>				Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
				Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính				
				15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 14,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 13,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
7	STT 20, Mục II, Quyết	Cấp Giấy chứng nhận đủ	12 ngày làm việc kể từ	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính				Quyết định số

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014714	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính				
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 14,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					an toàn - Môi trường giải quyết: 13,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
8	STT 22, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện 1.014710	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính				Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính				
				0,25 ngày	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi	0,25	0,25 ngày	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			hồ sơ hợp lệ	làm việc	trường thuộc Sở Công Thương: 14,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 13,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	ngày làm việc	làm việc	
9	STT 15, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014727	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính				Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					8,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
				Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính				
				12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
10	STT 16, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 2,25 ngày làm việc, cụ thể:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	UBND ngày 07/3/2026	vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014725	lệ		1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 1,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			ngày 12/6/2026
11	STT 17, Mục II, Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/3/2026	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh 1.014723	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính				Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 8,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					quả: 0,25 ngày làm việc			
				Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính				
			12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 11,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 10,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
II. LĨNH VỰC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (01 TTHC)								
12	STT 1, Mục I, Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền	Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9 1.014967	loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 3,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
III. LĨNH VỰC KHÓANG SẢN (03 TTHC)								
13	STT 74, Mục VIII, Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thăm	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 6,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1.013652			thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 5,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
14	STT 72, Mục VIII, Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản 1.014126	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ Sở Công Thương cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản; trường	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 1,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 0,75 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do					
15	STT 73, Mục VIII, Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản 1.014127	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi, Sở Công Thương ra Quyết định	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương: 1,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 0,75 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 12/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			thu hồi và thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản		3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
Tổng cộng: 15 TTHC								